

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10A/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Luyến

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 603/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Trúc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Vũ Cường C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số B N St S, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2023, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đặng Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Vũ Cường C tự quen biết nhau; sau đó tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh B vào ngày 19/07/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số: 148/2013 Quyền số: 02/2012 ngày 24/07/2013. Thời gian đầu ông bà sống với nhau hạnh phúc nhưng vào khoảng đầu năm 2014 khi bà sinh con là cháu Đặng Phước T thì giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã.

Sau đó, bà đem con về nhà cha mẹ ruột tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre ở cho đến nay. Ông Vũ Cường C trở về Hoa Kỳ, thỉnh thoảng ông C có về Việt Nam ghé thăm mẹ con bà vài lần. Ông bà đã ly thân từ đó đến nay đã 09 năm và hiện tại bà cũng không có bất cứ tin tức gì về ông Vũ Cường C.

Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Cụ thể:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Cường C, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu: Đặng Phước T, sinh ngày: 02/01/2014, hiện tại đang sống với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau khi ông bà ly hôn, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Trúc L có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án do hiện tại bà bận công việc không thể tham gia được. Về phía bị đơn ông Vũ Cường C đã được Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Vũ Cường C đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng việc ủy thác không có kết quả vì không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Tòa án đã lập biên bản làm việc với bà L về việc yêu cầu đương sự cung cấp địa chỉ mới của ông C nhưng bà không cung cấp được, đồng thời bà L có yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Do đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử trên cổng thông tin điện tử của Tòa theo thời gian quy định, tuy nhiên ông Vũ Cường C vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Trúc L và ông Vũ Cường C theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Đặng Thị Trúc L và ông Vũ Cường C là ly hôn, nguyên đơn bà Đặng Thị Trúc L hiện đang sinh sống và làm việc ở Việt Nam, bị đơn ông Vũ Cường C hiện đang ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào

khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Trúc L và ông Vũ Cường C tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh B vào ngày 19/07/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số: 148/2013 Quyển số: 02/2012 ngày 24/07/2013; nên hôn nhân giữa bà Đặng Thị Trúc L và ông Vũ Cường C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà Đặng Thị Trúc L cho rằng sau khi ông bà có con chung vào năm 2014 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Bà và con trở về nhà cha mẹ ruột để ở cho đến nay; ông C cũng trở về Mỹ. Dù ông có trở về thăm con nhưng ông bà không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông bà cũng bắt đầu sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện tại bà cũng không còn giữ liên lạc hay biết được tin tức gì của ông C.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Vũ Cường C nhưng không có kết quả, toà án đã tiến hành niêm yết quyết định xét xử lên cổng thông tin điện tử của toà nhưng vẫn không nhận được văn bản nêu ý kiến của ông C về những vấn đề bà L yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Đặng Phước T, sinh ngày: 02/01/2014. Hiện tại cháu T đang sinh sống chung với bà L. Sau khi ly hôn bà L có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản lấy ý kiến của con chung trên 7 tuổi ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với cháu Đặng Phước T ghi nhận cháu T có nguyện vọng sống với mẹ là bà Đặng Thị Trúc L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung của bà L và ông C sống chung với bà L từ trước đến nay, cháu T cũng có ý kiến được tiếp tục sống cùng với bà L. Do đó, để đảm bảo tính ổn định cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung là cháu T, cần xem xét cho bà L được nuôi con chung. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, tòa án cũng không nhận được văn bản ý kiến của ông C thể hiện ý kiến của ông về nội dung này nên ghi nhận việc bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Vũ Cường C nên không có cơ sở xem xét. Nếu có

phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Đặng Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đặng Thị Trúc L.

1.1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Trúc L được ly hôn với ông Vũ Cường C.

1.2. Về con chung: Bà Đặng Thị Trúc L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đặng Phước T, sinh ngày: 02/01/2014, ghi nhận bà Đặng Thị Trúc L không yêu cầu ông Vũ Cường C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Trúc L trình bày ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông C nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

1.4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị Trúc L trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Vũ Cường C và cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của bên thứ ba nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004559 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Bà L đã nộp xong.

Sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là chi phí thực tế thực hiện uỷ thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007565 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự Bến Tre.

3. Bà Đặng Thị Trúc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Vũ Cường C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương